

DỰ TOÁN
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA TỜ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG CHI	ĐVT	Số lượng tạm tính	Định mức/ Đơn giá	Số tiền	Ghi chú
I	CUNG CẤP THÔNG TIN				142.016.000	
1	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin	Hội nghị	2	28.994.000	57.988.000	
*	Kinh phí tổ chức 01 hội nghị				28.994.000	
	Thời gian : 01 ngày Thành phần: Người có uy tín Số lượng: 84 người Địa điểm: Trung tâm huyện					
1.1	Chi thù lao cho báo cáo viên	Đồng/người/ buổi	2	600.000	1.200.000	Khoản 1, điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
1.2	Chi hỗ trợ cho đại biểu không hưởng lương				20.594.000	
-	Tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	Đồng/người/ngày	84	150.000	12.600.000	Khoản 4, điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Tiền thuê phòng ngủ cho đại biểu không hưởng lương (Chi hỗ trợ theo mức khoán)	Đồng/người/ngày	21	150.000	3.150.000	Khoản 1, điều 3, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
-	Tiền xăng xe cho đại biểu không hưởng lương	lít/km	1.211	4.000	4.844.000	Khoản 2, điều 2, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
1.3	Tiền nước uống và giải khát giữa giờ	Đồng/người/ buổi	84	20.000	1.680.000	Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
1.4	Văn phòng phẩm, photo tài liệu	Đại biểu	84	30.000	2.520.000	Khoản 2, điều 6, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
1.5	Thuê, trang trí hội trường; thuê máy chiếu	Ngày	1	3.000.000	3.000.000	Thanh toán theo thực tế, đảm bảo quy định tại Điểm b Khoản 1, điều 6, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ- HĐND
2	Cấp không thu tiền Báo Quảng Ngãi				25.200.000	
	Báo Quảng Ngãi (01 tờ/người/kỳ)	Tờ	10.080	2.500	25.200.000	Dự kiến 120 Kỳ x 84 tờ/kỳ
3	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức	Hội nghị		1	58.828.000	Chi tiết tại biểu 02
*	Kinh phí tổ chức 01 hội nghị				58.828.000	
	Thời gian : 02 ngày Thành phần: Người có uy tín Số lượng: 84 người Địa điểm: Trung tâm huyện					
3.1	Chi thù lao cho báo cáo viên	Đồng/người/ buổi	4	600.000	2.400.000	Khoản 1, điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
3.2	Chi hỗ trợ cho đại biểu không hưởng lương				41.188.000	
-	Tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	Đồng/người/ngày	168	150.000	25.200.000	Khoản 4, điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
-	Tiền thuê phòng ngủ cho đại biểu không hưởng lương (Chi hỗ trợ theo mức khoán)	Đồng/người/ngày	42	150.000	6.300.000	Khoản 1, điều 3, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
-	Tiền xăng xe cho đại biểu không hưởng lương	lít/km	2.422	4.000	9.688.000	Khoản 2, điều 2, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
3.3	Tiền nước uống và giải khát giữa giờ	Đồng/người/ buổi	336	20.000	6.720.000	Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
3.4	Văn phòng phẩm, photo tài liệu	Đại biểu	84	30.000	2.520.000	Khoản 2, điều 6, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
3.5	Thuê, trang trí hội trường; thuê máy chiếu	Ngày	2	3.000.000	6.000.000	Thanh toán theo thực tế, đảm bảo quy định tại Điểm b Khoản 1, điều 6, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ- HĐND
II	HỖ TRỢ VẬT CHẤT, ĐỘNG VIÊN TINH THẦN				64.300.000	
1	Thăm hỏi và hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau đi điều trị bệnh có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước				25.300.000	
1.1	Thăm hỏi và hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau điều trị tại tuyến huyện (Dự kiến số lượng thăm hỏi 20% tổng số người có uy tín)	Người	16	800.000	12.800.000	Điểm c Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND tỉnh
1.2	Thăm hỏi và hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau điều trị tại tuyến xã (Dự kiến số lượng thăm hỏi 30 % tổng số người có uy tín)	Người	25	500.000	12.500.000	Điểm Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND tỉnh

STT	NỘI DUNG CHI	ĐVT	Số lượng tạm tính	Định mức/ Đơn giá	Số tiền	Ghi chú
2	Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn (Dự kiến số lượng thăm hỏi 20% tổng số người có uy tín)	Đồng/ Hộ	16	2.000.000	32.000.000	Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND tỉnh
3	Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình qua đời	Đồng/ Trường hợp	14	500.000	7.000.000	Điểm b Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND tỉnh
III	BIỂU DƯỞNG, KHEN THƯỞNG, TÔN VINH NGƯỜI CÓ UY TÍN				12.832.000	
1	Dự kiến tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện (20 % tổng số người có uy tín của huyện)	Người	16	702.000	11.232.000	Theo quy định Luật thi đua, khen thưởng
2	Tiền in + Khung giấy khen	Giấy khen	16	100.000	1.600.000	Chi thực tế
IV	Tổ chức các đoàn đại biểu người có uy tín đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm (Đi và về trong 02 ngày)				74.052.000	
1	Thuê xe đưa đón đoàn (02 Xe du lịch 45 chỗ bao gồm lái xe x 02 ngày)	đồng/xe/ngày	4	8.000.000	32.000.000	Theo thực tế
2	Tiền thuê phòng ngủ (theo mức khoán tiền thuê phòng ngủ tại Thành phố Quảng Ngãi)	đồng/người/ ngày	88	200.000	17.600.000	Điểm b, khoản 1, Điều 3, quy định kèm theo NQ 46/2017/NQ-HĐND
3	Phụ cấp công tác phí	đồng/người /Ngày	176	100.000	17.600.000	Điểm b, khoản 3, Điều 2, quy định kèm theo NQ 46/2017/NQ-HĐND
4	Tiền mua thuốc, vật tư y tế cần thiết phục vụ cho chuyển đi	đồng/đợt	1	1.008.000	1.008.000	Dự kiến, chi theo thực tế phát sinh
5	Chi hỗ trợ tiền xăng xe cho người có uy tín (từ các xã đến UBND huyện)				4.844.000	
-	Tiền xăng xe cho đại biểu không hưởng lương	lít/km	1.211	4.000	4.844.000	Khoản 2, điều 2, quy định kèm theo Nghị quyết 46/2017/NĐ-HĐND
6	Chi khác (In Băng rôn treo xe)	Tấm	2	500.000	1.000.000	Theo thực tế
	TỔNG CỘNG				293.200.000	
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng./.						